

Bản án số 34/2018/HSST
Ngày 28 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Trung Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí , tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/QĐXXST-HS ngày 14/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1971. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 2, khu 1, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị V; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/12/2005, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến nay chưa chấp hành phần dân sự trong bản án; Ngày 23/3/2010, bị Tòa án nhân thành phố Hạ Long xử phạt 12 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 23/01/2010, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/7/2011, bị Tòa án nhân thành phố Uông Bí xử phạt 06 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 13/5/2011, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/7/2012, bị Tòa án nhân thị xã Quảng Yên xử phạt 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 08/4/2012, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 13/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 03/3/2015, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 12 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 22/5/2016, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/5/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Nhân thân: Năm 1994, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Năm 1995, Tòa án nhân thị xã Uông Bí (nay là thành phố

Uông Bí) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Năm 1997, Tòa án nhân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018, tạm giam từ ngày 18/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Ninh Thị N; sinh năm: 1956

Địa chỉ: Khu Tân Lập, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn T; sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 3 khu 10, phường TS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị É – Có mặt tại phiên tòa.

Ông Bùi Thế T; ông Bùi Văn Q; bà Lâm Thị C; ông Lê Danh T- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/01/2018, Bùi Văn N gặp Hoàng Văn T (sinh năm 1985, trú tại khu 10, phường TS, thành phố UB) đi xe đạp trên đường, N rủ T cùng đi chơi. Trên đường đi, N nhặt được đoạn sắt phi 6, dài 20cm. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua đền Mắt Rồng thuộc khu TL, phường PĐ, thành phố UB, N rủ T lên Đền xem có gì lấy được mang bán lấy tiền ăn tiêu, T đồng ý. Khi lên Đền thấy không có người trông coi, N dùng đoạn sắt mang theo cạy phá cửa nhà bếp của Đền. Cả hai vào lấy 02 chảo kim loại, 03 nồi nhôm có cả vung, 01 kiềng sắt. Thấy cạnh đó có bao tải đựng than, T đổ than ra, lấy bao đựng các tài sản trên rồi đưa cho N xách. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi khỏi cổng đền khoảng 100m, do tài sản đựng trong bao cồng kềnh, khó vận chuyển, đồng thời sợ mọi người phát hiện, N đã mang bao tài sản trên vào nhà ông Bùi Thế T (sinh năm 1952, trú tại tổ 2, khu 10 phường TS) xin dây buộc đầu bao và gửi bao đồ vừa trộm cắp tại đó. Ông T nghi ngờ số tài sản trên là tài sản trộm cắp đã đuổi theo giữ N lại, thấy vậy T đạp xe bỏ đi. Ông T đã thông báo cho Tổ trưởng dân phố và những gia đình xung quanh kiểm tra lại tài sản. Sau đó, bà Ninh Thị N là người được giao quản lý đền Mắt Rồng đến nhận ra số tài sản trên là của khu nhà bếp đền Mắt Rồng. Ông T đã điện báo cho Công an phường TS đến và bàn giao N cùng số tài sản trên cho Công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Bùi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05, ngày 16/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Số tài sản do Bùi Văn N và Hoàng Văn T chiếm đoạt nêu trên giá trị là 730.000đ (*bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Văn T, T khai phù hợp với lời khai của N. Ngày 16/01/2018 Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe đạp của Hoàng Văn T. Chiếc xe đạp này được T sử dụng làm phương tiện chở N khi đi phạm tội, cần chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí quản lý theo quy định của pháp luật để chờ xử lý.

Đối với đoạn sắt N dùng để cạy phá cửa nhà bếp của Đền để trộm cắp tài sản, N khai: sau khi thực hiện hành vi cạy phá, N đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố UB đã ra Quyết định trả các tài sản trên cho bà Ninh Thị N (sinh năm 1956, trú tại khu Tân Lập, phường PD, thành phố UB) là người được giao quản lý đền Mất Ròng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSUB-QN ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn N, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015: xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Bà Ninh Thị N; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Văn T; Những người làm chứng: Ông Bùi Thế T; bà Nguyễn Thị É; ông Bùi Văn Q; bà Lâm Thị C; ông Lê Danh T, có lời khai trong hồ sơ vụ án và khai tại phiên tòa phù hợp với nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/01/2018, tại đền Mất Ròng thuộc khu Tân Lập, phường PD, thành phố UB, Bùi Văn N cùng Hoàng Văn T lợi dụng sơ hở không có người trông coi, đã cạy phá cửa bếp trộm cắp 02 chảo kim loại, 03 nồi

nhôm có cả vung, 01 kiềng bếp bằng kim loại giá trị là 730.000đ (*bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Xét về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần phạm tội và đã bị xét xử, là người trưởng thành, có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính lười lao động, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình qua con đường bất hợp pháp nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Đèn Mất Ròng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức và công dân, đây là một trong những quyền được pháp luật Nhà nước bảo vệ, khiến tình hình trật tự trị an xã hội phức tạp. Bản thân bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích; nên lần phạm tội này cho dù tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng theo quy định của pháp luật bị cáo vẫn bị xử lý về tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của VKSND TP Ưông Bí truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự tình hình trị an xã hội. Bản thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội và đã bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có sáu tiền án chưa được xóa án tích. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm của mình. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự:

- Người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

- Đoạn sắt bị cáo dùng để cạy phá cửa nhà bếp của Đền để trộm cắp tài sản, bị cáo đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được, nên không đề cập xử lý.

- Chiếc xe đạp Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T sử dụng làm phương tiện chở Nguyên khi đi phạm tội, cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Hoàng Văn T là người cùng thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” với Bùi Văn N, nhưng do tài sản chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000 đồng (trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 730.000đ (*bảy trăm ba mươi nghìn đồng*)); T chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Công an thành phố UB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, Người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

[2] Tuyên bố bị cáo: **Bùi Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn N 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 15/01/2018.

[4] Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe đạp, loại xe mini màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng. (Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

[5] Áp dụng: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định